

3. NGUYÊN TẮC CHẨN ĐOÁN VÀ ĐIỀU TRỊ**Nguyên tắc điều trị**

1. Nắn chỉnh phục hồi hoàn chỉnh giải phẫu
2. Cố định vững chắc, đúng kỹ thuật.
3. Tập vận động chủ động + vật lý trị liệu, Phục hồi chức năng sau mổ.
4. Theo dõi và phòng ngừa, điều trị các biến chứng.

4. CHẨN ĐOÁN VÀ PHÂN LOẠI**CHẨN ĐOÁN**

Khám lâm sàng (đèn pin, soi đáy mắt, đèn khe) thấy thủy tinh thể bị đục ở nhân, vỏ, dưới bao, bao

PHÂN LOẠI**Theo độ cứng của nhân (thường dùng)**

Độ 1	Độ 2	Độ 3	Độ 4	Độ 5
<input type="checkbox"/> Nhân mềm, màu xám nhạt	<input type="checkbox"/> Nhân hơi cứng, xám hay xám vàng	<input type="checkbox"/> Nhân cứng trung bình, màu vàng nhạt	<input type="checkbox"/> Nhân cứng, màu nâu hoặc vàng hổ phách	<input type="checkbox"/> Nhân rất cứng, màu nâu hoặc đen

Theo độ chín

<input type="checkbox"/> Đục chưa hoàn toàn	<input type="checkbox"/> Đục toàn bộ (đục chín)	<input type="checkbox"/> Đục thủy tinh thể phòng	<input type="checkbox"/> Đục quá chín	<input type="checkbox"/> Đục Morgagnian
---	---	--	---------------------------------------	---

Theo nguyên nhân

<input type="checkbox"/> Đục thủy tinh thể bẩm sinh	<input type="checkbox"/> Đục thủy tinh thể già	<input type="checkbox"/> Đục thủy tinh thể do chấn thương	<input type="checkbox"/> Đục thủy tinh thể do chuyển hóa	<input type="checkbox"/> Đục thủy tinh thể thứ phát
---	--	---	--	---

Theo vị trí

<input type="checkbox"/> Đục nhân	<input type="checkbox"/> Đục vỏ	<input type="checkbox"/> Đục dưới bao	<input type="checkbox"/> Đục bao
-----------------------------------	---------------------------------	---------------------------------------	----------------------------------

5. PHÂN TẦNG NGUY CƠ

Nguy cơ thấp	Nguy cơ trung bình	Nguy cơ cao
<input type="checkbox"/> Nhân cứng độ 1,2,3	<input type="checkbox"/> Nhân cứng độ 4. <input type="checkbox"/> Đục thứ phát (do chấn thương hay viêm nhiễm) gây dính mỏng. <input type="checkbox"/> Đục ở người trẻ hay trẻ em. <input type="checkbox"/> Đục ở người cận thị nặng.	<input type="checkbox"/> Đục có kèm đứt dây chằng Zinn <input type="checkbox"/> Đục phòng hoặc đục có kèm tăng nhãn áp <input type="checkbox"/> Đục quá chín. <input type="checkbox"/> Đục dưới bao sau. <input type="checkbox"/> Đục ở mắt có đồng tử nhỏ

DIỄN TIẾN BỆNH VÀ XỬ TRÍ TRƯỚC PHẪU THUẬT							
DẤU HIỆU		N1	N2	N3	Nn	
Lâm sàng	Toàn thân						
	Dấu hiệu sinh tồn	Huyết áp					
		Mạch					
		Nhiệt độ					
		Nhịp thở					
	Tri giác	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
	Các dấu hiệu toàn thân khác (nôn, ói, ho, táo bón)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
	Mắt						
	Giảm thị lực	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
	Lóa, song thị một mắt	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
	Cận thị hóa	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
Thủy tinh thể: đục ở nhân, vỏ, dưới bao, bao	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>		
Cận lâm sàng	Tổng quát						
	Tổng phân tích tế bào máu	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
	Thời gian máu chảy máu đông (TS-TC) hoặc Prothrombin (PT,TQ).	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
	Đường huyết.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
	SGOT, SGPT	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
	Creatinin/máu	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
	Tổng phân tích nước tiểu	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
	Đo điện tim (ECG)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
	XQ tim phổi thẳng	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
	Chuyên khoa Mắt						
	Đo thị lực	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
	Soi đáy mắt (nếu được)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
	Đo nhãn áp(Maclakov, Goldmann, Schiotz.....)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
	Đo công suất giác mạc	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
	Siêu âm mắt và xác định công suất thủy tinh thể nhân tạo.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
	Đếm tế bào nội mô giác mạc	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
	Đo (chụp) bản đồ giác mạc	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
	Điện võng mạc	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
Điều trị	Theo phác đồ điều trị phẫu thuật đục thủy tinh thể bằng phương pháp Phaco						
Chăm sóc	Cấp 3						

6. PHẪU THUẬT CHƯƠNG TRÌNH (PHỤ LỤC 3)						
Phương pháp phẫu thuật	Tán nhuyễn thủy tinh thể bằng sóng siêu âm (PHACO)					
Phương pháp vô cảm	Gây tê tại chỗ: <input type="checkbox"/> Gây mê: trẻ em và <input type="checkbox"/> Khác:..... <input type="checkbox"/> Nhỏ tê bề mặt nhãn cầu không hoặc có kết một số trường hợp đặc biệt khác. <input type="checkbox"/> Chích tê: dưới kết mạc, cạnh hoặc hậu nhãn cầu.					
Chẩn đoán sau phẫu thuật	<input type="checkbox"/> Phù hợp <input type="checkbox"/> Không phù hợp <input type="checkbox"/> Cụ thể:.....					
Tai biến / Biến chứng	<input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Cụ thể:.....					
Thời gian phẫu thuật						
DIỄN TIẾN BỆNH VÀ XỬ TRÍ TẠI PHÒNG MỔ						
DẤU HIỆU		Giờ	Giờ	Giờ	Giờ	Giờ
Lâm sàng	Toàn thân					
	Dấu hiệu sinh tồn	Huyết áp				
		Mạch				
		Nhiệt độ				
		Nhịp thở				
	Tri giác	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
	Các dấu hiệu toàn thân khác	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
	Mắt					
Mắt phẫu thuật.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
Đồng tử dẫn	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
Cận lâm sàng	Các cận lâm sàng được chỉ định trong phòng mổ (nếu có)					
Điều trị	1. Phẫu thuật Phaco (phục lục 1) 2. Điều trị theo các phác đồ của phòng mổ khi xảy ra bệnh lý toàn thân.					
Chăm sóc	Cấp 1, 2 hay 3 tùy thuộc vào tình hình diễn biến của bệnh toàn thân phát sinh (nếu có) và phương pháp vô cảm					

DIỄN TIẾN BỆNH VÀ XỬ TRÍ SAU PHẪU THUẬT							
DẤU HIỆU		N1	N2	N3	Nn	
Lâm sàng	Toàn thân						
	Dấu hiệu sinh tồn	Huyết áp					
		Mạch					
		Nhiệt độ					
		Nhịp thở					
	Tri giác	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
	Các dấu hiệu toàn thân khác (nôn, ói, ho, táo bón)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
	Mắt						
	Đau nhức/cộm xốn mắt		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
	Chảy nước mắt		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
	Rử mắt		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
	Mi mắt	Sung nề	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
		Xuất huyết	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
		Khác:					
	Kết mạc	Cương tụ/phù	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
		Xuất huyết	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
		Khác:					
	Vết mổ	Hở	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
		Hở/Kẹt mỏng	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
		Khác:					
	Giác mạc	Tróc biểu mô	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
		Viêm khía	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
		Bong màng Descemet	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
		Phù (đục)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
		Loạn dưỡng	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
		Khác:					
	Tiền phòng	Nông/xẹp	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
		Sốt nhân, vò	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
		Máu	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
		Phản ứng viêm (Tyndall (+) / fibrin/ mù)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
		Khác:					
	Mống mắt	Kẹt vào vết mổ	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
		Rách/đứt mống	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
		Khác:					
	Đồng tử	Phản xạ ánh sáng (-)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Phản xạ ánh sáng (+)		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
Co nhỏ		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
Bình thường		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
Dãn to		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
Méo mó, biến dạng		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
Màng fibrin		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
Khác:							
Thủy tinh thể	Lệch khỏi vị trí	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	

	nhân tạo	Dính sắc tố	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
		Màng viêm	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
		Khác:					
	Pha lê thể	Bong	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
		Xuất huyết	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
		Khác:					
	Võng mạc	Phù hoàng điểm	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
		Xuất huyết	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
		Bong	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
		Khác:					
	Cận lâm sàng	Đo thị lực	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
		Soi đáy mắt	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Đo nhãn áp (sờ tay/đo)		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
Khác:							
Điều trị	Theo phác đồ điều trị phẫu thuật đục thủy tinh thể bằng phương pháp phaco						
Chăm sóc	Cấp 3						

7. XUẤT VIỆN

Tiêu chuẩn xuất viện	<input type="checkbox"/> Vết mổ kín <input type="checkbox"/> Giác mạc trong/đục ít <input type="checkbox"/> Kiểm soát được tình trạng đau	<input type="checkbox"/> Tiền phòng sâu, sạch <input type="checkbox"/> Nhãn áp ổn (sờ tay/đo)
Tình trạng xuất viện	<input type="checkbox"/> Bệnh tình <input type="checkbox"/> Sinh niệu ổn <input type="checkbox"/> Số ngày điều trị	<input type="checkbox"/> Kết thúc quy trình <input type="checkbox"/> Ra khỏi qui trình
Hướng điều trị tiếp theo	<input type="checkbox"/> Uống và nhỏ thuốc theo đơn <input type="checkbox"/> Chế độ vệ sinh, chăm sóc	<input type="checkbox"/> Chế độ dinh dưỡng <input type="checkbox"/> Tái khám theo hẹn

8. QUẢN LÝ VÀ TƯ VẤN BỆNH NHÂN

<input type="checkbox"/> Thông tin GDSK (Phụ lục 2)	<input type="checkbox"/> QUẢN LÝ BỆNH NHÂN SAU PHẪU THUẬT (phụ lục 2)
<input type="checkbox"/> Hẹn tái khám: ngày.....tháng.....năm.....; Phòng khám số:	

9. PHỤ LỤC**PHỤ LỤC 1
PHẪU THUẬT PHACO****I. ĐỊNH NGHĨA:**

Là quy trình phẫu thuật tán nhuyễn nhân thủy tinh thể bởi máy Phaco bằng cách tạo ra hoạt động rung ở tần số siêu âm. Chính quá trình rung tại đầu phaco sẽ phá vỡ nhân thủy tinh thành các mảnh nhỏ và được hút ra ngoài.

II. CHUẨN BỊ:

- **Thủ thuật viên chính/phụ:** bác sĩ chuyên khoa mắt đã được đào tạo về phẫu thuật này.
- **Phương tiện:** dụng cụ, máy móc, trang thiết bị phẫu thuật, thuốc.
 - + Máy Phaco.
 - + Kính hiển vi phẫu thuật.
 - + Bộ dụng cụ mổ Phaco.
 - + Các loại kính nội nhãn.
 - + Các loại bơm tiêm, kim, dao mổ cần thiết.
 - + Lidocain 2%, Novocain, Dicain, Tetracaine 1%.
 - + Hyaluronidase.
 - + Betadine 5% và 10%.
 - + Adrenalin 0,1%.
 - + Chất nhầy.
 - + Thuốc nhuộm bao.
 - + Latate Ringer.
 - + Thuốc nhỏ Pilocarpine 1%
 - + Kháng sinh nước và mỡ.
- **Người bệnh:**
 - + Các xét nghiệm thường quy: ECG, XQ Tim phổi thẳng, Glucose máu, SGOT, SGPT, Creatinine máu, Tổng phân tích nước tiểu, Thời gian máu chảy máu đông (TS-TC) hoặc Prothrombin (PT,TQ), Tổng phân tích tế bào máu.
 - + Đo thị lực, soi đáy mắt (nếu được), đo công suất giác mạc, siêu âm mắt A,B, xác định công suất kính nội nhãn, đo nhãn áp, đếm tế bào nội mô, đo bản đồ giác mạc (nếu có điều kiện).
 - + Giải thích cho người bệnh về lợi ích và nguy cơ, tai biến phẫu thuật.
 - + Bệnh nhân hoặc người nhà đồng ý và ký cam kết phẫu thuật.
 - + Khám tiền phẫu, chuyên khoa và duyệt mổ.
 - + Bơm rửa lệ đạo bằng kháng sinh nhỏ mắt.
 - + Rửa mắt và nhỏ kháng sinh.
 - + Băng mắt.
 - + Nhỏ thuốc giãn đồng tử bằng Mydrin-P, nhỏ 3 lần, mỗi lần cách nhau 30 phút.
 - + Uống 1 viên Acetazolamide 0,25g và 01 viên Kaleorid 0,6g hoặc KCl 0,5g trước mổ 2 giờ.
 - + Đưa bệnh nhân vào Khoa phẫu thuật gây mê hồi sức.
- **Hồ sơ bệnh án:** hoàn chỉnh theo quy định của Bộ y tế.

III. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH.

1. Vô cảm:

- Tê tại chỗ: bằng một hay phối hợp các phương pháp.
 - + Nhỏ tê tại chỗ bằng Dicain, Novocain hay Tetracain 1%.
 - + Nhỏ tê tại chỗ bằng Dicain, Novocain hay Tetracain 1% + bơm tê tiền phòng 0,5ml Lidocaine 2% không có chất bảo quản.
 - + Chích tê dưới kết mạc, cạnh cầu hay hậu cầu bằng 3-4 ml Lidocaine 2% + 3.000UI Hyaluronidase.
- Mê: trẻ nhỏ hay trong một số trường hợp đặc biệt.

2. Kỹ thuật:

- Sát trùng da bằng Betadine 10%.
- Đưa bệnh nhân lên bàn mổ.
- Thở oxy mũi 3-5 lít/phút (nếu có).
- Trãi sáng lỗ.
- Đặt vành mi và miếng dán mi (nếu có).
- Sát trùng bề mặt nhãn cầu bằng Betadine 5%.
- Rửa sạch bề mặt nhãn cầu và cùng đồ bằng Latate Ringer.
- Tạo đường hầm giác mạc bằng dao từ 1,9-3,2mm.
- Bơm Adrenaline đã phaloãng vào tiền phòng để làm giãn đồng tử tối đa (nếu đồng tử nhỏ).
- Bơm chất nhầy làm đầy tiền phòng.
- Xé liên tục bao trước thủy tinh thể.
- Đục lỗ phụ bằng dao 150.
- Thủy tách nhân ra khỏi bao thủy tinh thể.
- Xoay nhân.
- Tán nhuyễn nhân và hút ra bằng máy Phaco.
- Hút rửa sạch vỏ nhân.
- Bơm chất nhầy đầy tiền phòng.
- Đặt kính nội nhãn vào đúng vị trí trong bao thủy tinh thể.
- Rửa sạch chất nhầy.
- Bơm phù làm kính vết mổ chính và lỗ phụ.
- Bơm kháng dự phòng vào sinh tiền phòng (nếu có).
- Tiêm Dexamethasone dưới kết mắt (nếu chích tê hoặc mê).
- Nhỏ thuốc co đồng tử Pilocarpine 1%.
- Tra pomade kháng sinh hoặc kháng sinh + kháng viêm.
- Rửa sạch mắt, tháo vành mi, băng mắt.

PHỤ LỤC 2 HƯỚNG DẪN SAU PHẪU THUẬT PHACO

1. Sử dụng thuốc:

- + Dùng thuốc theo đơn của bác sỹ.
- + Trong trường hợp ho, nôn ói hay táo bón phải đi khám và điều trị theo đơn thuốc bác sỹ.
- + Thuốc nhỏ mắt:
 - Giữ thuốc nhỏ mắt đúng theo quy định.
 - Trước khi sử dụng phải vệ sinh tay sạch sẽ, đảm bảo bông băng và thuốc rửa mắt vô trùng.
 - Lắc đều chai thuốc nhỏ mắt trước khi dùng.
 - Cách nhỏ thuốc: nghiêng đầu ra sau, nhìn lên và kéo mi mắt dưới xuống rồi nhỏ 1 giọt vào mắt, tránh không để đầu chai thuốc tiếp xúc với lông mi. Đợi 5 phút trước khi nhỏ thêm 1 giọt khác.
 - Sau 1 tháng thì ngưng thuốc nhỏ mắt.

2. Chế độ sinh hoạt:

- + *Những việc nên làm:*
 - Nằm nghỉ ngơi, đầu gối thẳng, không nên nằm đầu cao.
 - Có thể đọc sách, báo và xem Tivi và tập thể dục nhẹ nhàng.
 - Có thể đi ra ngoài nhưng cố gắng tránh nơi đông người và bụi bẩn.
 - Đo khúc xạ lại sau 1 tháng.
- + *Những việc không nên làm:*
 - Không nâng vật nặng.
 - Không cúi gập người ra trước.
 - Không dụi tay chạm vào mắt mổ trong tháng đầu phẫu thuật.
 - Tránh lắc đầu mạnh và tập thể thao như Yoga, chạy bộ, v.v. ...
 - Tránh hút thuốc lá, uống rượu, bia.
 - Cần tránh cử động mạnh như ho, táo bón, nôn ói nhiều, bế em bé ...
 - Hạn chế sử dụng mắt để xem tivi, đọc sách trong tuần đầu tiên sau mổ.
- + Sau 1 tháng, các hoạt động sinh hoạt cá nhân có thể trở về như bình thường.

3. Chế độ vệ sinh mắt và đảm bảo an toàn mắt:

- + *Vệ sinh mắt:*
 - Tránh những nơi đông người và môi trường ô nhiễm.
 - Không đi bơi, không để nước vào mắt khi gội đầu trong 4 tuần đầu.
 - Rửa mặt bằng khăn ướt.
 - Mang kính bảo hộ hay kính râm để hạn chế bụi bặm.
- + *Đảm bảo an toàn mắt:*
 - Đeo kính bảo vệ mắt trong tuần đầu sau mổ.
 - Dùng kính râm khi đi ra ngoài.
 - Đặt tán chắn che mắt khi ngủ ít nhất trong vòng 1 tuần đầu để tránh đụng chạm vào mắt.

4. Chế độ dinh dưỡng:

- + Ăn thức ăn nhẹ, nhiều rau và trái cây hoặc uống sữa, tránh ăn thức ăn quá cứng và dai.
- + Không ăn các chất gây kích thích trong tháng đầu sau phẫu thuật.

5. Tái khám:

- + Tái khám theo định kỳ: 1 ngày, 1 tuần, 1 tháng, 3 tháng và 6 tháng sau mổ.
- + Tái khám ngay nếu có dấu hiệu:
 - Đau mà không đỡ sau khi dùng thuốc.
 - Sung nề mi mắt.
 - Thị lực kém đi.
 - Chảy dịch, nhiều ghèn ở mắt phẫu thuật.
 - Mắt bị chói và mờ đột ngột.

PHỤ LỤC 3
CÁC XÉT NGHIỆM TIỀN PHẪU

1. Tổng phân tích tế bào máu
2. Thời gian máu chảy máu đông (TS-TC) hoặc Prothrombin (PT,TQ).
3. Đường huyết.
4. SGOT, SGPT
5. Creatinin/máu
6. Tổng phân tích nước tiểu
7. Đo điện tim (ECG)
8. XQ tim phổi thẳng
9. Đo thị lực
10. Soi đáy mắt (nếu được)
11. Đo nhãn áp(Maclakov, Goldmann, Schiotz.....)
12. Đo công suất giác mạc
13. Siêu âm mắt và xác định công suất thủy tinh thể nhân tạo.
14. Đếm tế bào nội mô giác mạc
15. Đo (chụp) bản đồ giác mạc
16. Điện võng mạc

